HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:36 /BC-HĐND	*Bắc Kạn, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh. Kết quả thẩm tra như sau:

I. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với các quy định của pháp luật

Điểm c khoản 1 Điều 1 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 Quốc hội khoá 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự quy định: *"...Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này..."*.

Dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn có tổng mức đầu tư là 685.142 triệu đồng, thuộc dự án nhóm B, lĩnh vực phòng chống thiên tai, ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn nên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định hiện hành.

II. Về nội dung

1. Hồ sơ dự thảo nghị quyết

- Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh cơ bản đầy đủ theo quy định quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức *(ODA)* và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.

Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *"1. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi gồm:*

a) Các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định này; trong đó các nội dung trong tờ trình và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 của Nghị định này đã được hoàn thiện theo báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định".

Tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *"8. Bổ sung điểm b1 khoản 1 Điều 15 như sau:*

b1) Văn bản góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan (đối với dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi".

Ngày 21/02/2024, UBND tỉnh đã có Công văn số 1065/UBND-GTCNXD gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và PTNT xin ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở, ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản cho ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó đề nghị UBND tỉnh bổ sung làm rõ tại thời điểm trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khi chưa có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có đảm bảo quy định hay không.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư sau chỉnh sửa, hoàn thiện trình HĐND tỉnh chưa tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa đảm bảo theo quy trình[1]: Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư thực hiện thẩm định trước khi có ý kiến góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường[2]; chưa có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Trong thời gian qua, một số đoạn sông Cầu chưa được kè kiên cố, lòng sông bị bồi lắng, mùa mưa lũ nước sông dâng cao, gây ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân. Đoạn suối Nông Thượng, suối Pá Danh đổ ra sông Cầu cơ bản là bờ đất, chưa được kè kiên cố nên bùn đất bồi lắng, vào mùa mưa gây ngập úng đất sản xuất nông nghiệp, các hộ dân sinh sống quanh khu vực xả thẳng nước thải sinh hoạt ra suối, gây ô nhiễm môi trường.

---

[1] Khoản 9 Điều 25 Luật Đầu tư công quy định: *"Đối với chương trình, dự án không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 17 của Luật này, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư được quy định như sau:*
a) Cơ quan chủ quản lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan có liên quan về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
b) Căn cứ ý kiến của các cơ quan, cơ quan chủ quản tổ chức thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư".

[2] Báo cáo số 199/BC-UBND của Hội đồng thẩm định ban hành ngày 25/3/2024; Văn bản cho ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 26/3/2024.

Ngày 07/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 172/QĐ-TTg về phê duyệt Đề xuất Dự án *"Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn"* với tổng mức đầu tư dự kiến là 685.142 triệu đồng từ các nguồn: Vốn vay ODA của Cơ quan phát triển Pháp *(AFD)*, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng của tỉnh.

Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đầu dự án Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn là cần thiết.

3. Về nội dung

3.1. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với các nội dung chính như sau:

a) Quy mô đầu tư dự án: Gồm 02 hợp phần:

- Hợp phần 1: Chống xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu

+ Kè chống xói lở hai bên bờ sông Cầu với tổng chiều dài khoảng 2,8km, chia làm hai loại kè: Kè mềm chiều dài khoảng 1,5km; kè cứng chiều dài khoảng 1,3km.

+ Chỉnh trang lại lòng sông Cầu với chiều dài khoảng 06 km.

+ Xây dựng 02 đập dâng trên sông *(đập dâng số 01 tại vị trí hạ lưu cầu Dương Quang và đập dâng số 02 tại vị trí hạ lưu cầu Huyền Tụng)*.

+ Cải tạo khoảng 06 km hệ thống thoát nước mặt *(nạo vét lòng suối, xây dựng kè 2 bên bờ suối)* và xây dựng hệ thống thu gom nước thải trên lưu vực suối Nông Thượng và suối Pá Danh; xây dựng cống hộp của suối Nông Thượng với tổng chiều dài khoảng 280m.

- Hợp phần 2: Phi công trình *(nâng cao năng lực)*.

+ Hạng mục 1 *(Hỗ trợ quản lý Dự án)*: Cung cấp các chuyên gia và nguồn lực để hỗ trợ Ban Quản lý dự án trong quá trình triển khai, thực hiện Dự án.

+ Hạng mục 2 *(Nâng cao năng lực về các vấn đề kỹ thuật chung)*: (i) Thoát nước đô thị và vệ sinh môi trường; (ii) Quản lý rủi ro lũ lụt; (iii) Ứng phó với biến đổi khí hậu; (iv) Một số nội dung cần thiết khác phục vụ cho hoạt động của Dự án.

b) Tổng mức đầu tư dự án: Dự kiến 685.142 triệu đồng, tương đương 25,158 triệu Euro, trong đó:

- Vốn vay AFD: 18,076 triệu Euro, tương đương 492.272 triệu đồng.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 1,5 triệu Euro, tương đương 40.851 triệu đồng.

- Vốn đối ứng: 5,582 triệu Euro, tương đương 152.019 triệu đồng.

c) Về cơ chế tài chính trong nước:

- Vốn vay ODA của Cơ quan phát triển Pháp *(AFD)*: Ngân sách nhà nước cấp phát 90% cho dự án, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn vay lại 10%.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát 100% cho dự án.

- Vốn đối ứng: UBND tỉnh Bắc Kạn tự cân đối, bố trí trong kế hoạch chi đầu tư phát triển hàng năm của UBND tỉnh. Phương án: 50% từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, 50% từ nguồn ngân sách thành phố.

d) Thời gian thực hiện và hoàn thành dự án: Dự án được đầu tư, xây dựng từ năm 2024 đến năm 2027.

3.2. Ý kiến thẩm tra của Ban

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Về quy mô đầu tư: Ban cơ bản nhất trí. Tuy nhiên, tại khu vực dự án hiện nay đã có 01 đập dâng nước thuộc dự án Kè Sông cầu đoạn qua thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh trong quá trình phê duyệt dự án cần xem xét vị trí, quy mô của 02 đập dâng trên sông[3] đảm bảo phù hợp, phát huy được hiệu quả nguồn vốn.

- Về nguồn vốn đầu tư:

+ Tổng nguồn vốn đối ứng của tỉnh cho dự án là 152.019 triệu đồng. UBND tỉnh đề xuất bố trí 50% vốn ngân sách tỉnh, 50% vốn đối ứng từ ngân sách thành phố Bắc Kạn *(tương đương 76 tỷ đồng dự kiến từ nguồn thu tiền sử dụng đất)*, trong đó dự kiến năm 2025 là 39.500 triệu đồng từ nguồn đối ứng của thành phố Bắc Kạn để thực hiện dự án. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất để đảm bảo bố trí vốn thực hiện dự án theo kế hoạch.

+ Tại thời điểm thẩm tra mới có văn bản cam kết bố trí vốn của UBND thành phố, chưa có Nghị quyết của HĐND thành phố Bắc Kạn về chủ trương bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án Kè khắc phục sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Bắc Kạn trình HĐND thành phố thông qua chủ trương bố trí vốn; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn gia đoạn 2021-2025 để bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án.

III. Kết luận

- Để có cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án, đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ các ý kiến thẩm tra của Ban đã nêu ở trên.

- Tiếp tục rà soát các nội dung và tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ dự án theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành trung ương và Cơ quan phát triển Pháp *(AFD)* để tổ chức triển khai thực hiện dự án.

---

[3] Đập dâng số 01 tại vị trí hạ lưu cầu Dương Quang và đập dâng số 02 tại vị trí hạ lưu cầu Huyền Tụng, 01 đập dâng nước thuộc dự án Kè Sông cầu đoạn qua thành phố Bắc Kạn gần cầu Bắc Kạn, như vậy trong khoảng 1,5 km sẽ có 03 đập dâng.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Bắc Kạn;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND
- Lưu: VT, Yến.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Trịnh Tiến Dũng